TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày: 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Ninh;

Bà Hoàng Thị Tường Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Xuân H, tên gọi khác: "Em N"; sinh ngày 30 tháng 11 năm 1995; tại Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có 01 tiền án: Bản án số 72/2017/HSST ngày 13-12-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-7-2018; có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPVPHC, ngày 16-01-2018 của Công an phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-11-2018 tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị N, địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Ông Nguyễn Thanh H, trú tại: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Xuân T, địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Dương Thị V, địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10 tháng 8 năm 2018, Lê Xuân H (bị cáo trong vụ án) điều khiển xe môtô nhãn hiệu YAMHA loại SIRIUS, biển số đăng ký (BSĐK) 73BY – 299.CC chở sau là Nguyễn Thanh H (“H N”, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) đi trên Quốc lộ 1A, hướng Lệ Thủy, Quảng Bình. Khi đi ngang qua quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị T ở thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thấy trong Quán không có người nên Lê Xuân H và Nguyễn Thanh H rủ nhau vào lấy trộm tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng; Lê Xuân H đứng ngoài cảnh giới, Nguyễn Thanh H vào lấy trộm tài sản. Nguyễn Thanh H vào Quán, lấy trộm 02 thùng bia hiệu SÀI GÒN LANGER; 02 lốc sữa đậu nành hiệu FAMI; 06 lốc sữa hiệu VINAMILK. Khi Nguyễn Thanh H đang chuyển số tài sản này ra xe mô tô thì bà Nguyễn Thị T phát hiện, hô hoán, mọi người đuổi theo bắt giữ được Nguyễn Thanh H cùng vật chứng, Lê Xuân H thấy vậy, điều khiển xe chạy thoát.

Tại Bản kết luận định giá ngày 24-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh định giá tài sản là vật chứng trong vụ án: 02 thùng bia hiệu SÀI GÒN LANGER (chủng loại 24 lon/thùng, thể tích 330ml/lon) trị giá 440.000 đồng; 02 lốc sữa đậu nành FAMI nguyên chất (chủng loại 06 hộp/lốc) trị giá 46.000 đồng; 06 lốc sữa hiệu VINAMILK (chủng loại 04 hộp/lốc, thể tích 180 ml/hộp) trị giá 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 636.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Số tài sản là vật chứng trong vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra,

Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Cơ quan CSĐT) tạm giữ ngày 10-8-2018 giữ để phục vụ điều tra, giao cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T quản lý, ngày 07-11-2018 đã trả lại cho T.

Xe môtô nhãn hiệu SIRIUS BSĐK 73BY – 299.CC do Lê Xuân H, đứng tên hợp đồng mua tài sản, hình thức trả góp, bà Nguyễn Thị N, là mẹ của bị cáo Lê Xuân H, là người trả tiền, là người quản lý hợp pháp đã bán cho một người không quen biết, không rõ địa chỉ để trả tiền mua xe theo hợp đồng; hiện không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì đối với trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại.

Tại Cơ quan CSĐT, bị cáo Lê Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, như nội dung của bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSQN ngày 12 tháng 12 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Lê Xuân H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án có Nguyễn Thanh H đã cùng bị cáo Lê Xuân H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với mức phạt 1.500.000 đồng tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPHC, ngày 26-10-2018.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Lê Xuân H đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Ngày 10-8-2018, bị cáo Lê Xuân H đã lén lút chiếm đoạt tài sản 02 thùng bia hiệu SÀI GÒN LANGER; 02 lốc sữa đậu nành hiệu FAMI; 06 lốc sữa hiệu VINAMILK có tổng trị giá là 636.000 đồng quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị T tại thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng. Bị cáo Lê Xuân H bị xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thuộc lỗi cố ý, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-7-2018, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự hiện hành (BLHS), đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nên giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS (hiện hành); điểm s, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt bị cáo Lê Xuân H mức án từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Về vật chứng vụ án: Đã xử lý, giải quyết trong giai đoạn điều tra nên không phải xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu về tài sản và bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Bị cáo Lê Xuân H khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh; Bản luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên; nhận thức được tội lỗi của mình, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy và tội phạm đối với xã hội do mình gây ra; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chấp nhận sự trừng phạt của pháp luật, nhưng xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, hứa sẽ cải tạo tốt để sớm trở về hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện; lao động, làm việc tạo thu nhập chính đáng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – bà Nguyễn Thị N trình bày ý kiến: Bà không biết bị cáo Lê Xuân H đã sử dụng xe của mình đang quản lý hợp pháp trong vụ án; không bị thiệt hại gì nên không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Xuân H thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến, các tình tiết của vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 10-8-2018, lúc khoảng 11 giờ, bị cáo Lê Xuân H cùng đối tượng Nguyễn Thanh H đã lén lút chiếm đoạt 02 thùng bia hiệu SÀI GÒN LANGER; 02 lốc sữa đậu nành hiệu FAMI; 06 lốc sữa hiệu VINAMILK có tổng trị giá là 636.000 đồng của bà Nguyễn Thị T tại quán tạp hóa ở thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, trong khi không có người trông giữ.

Bị cáo Lê Xuân H thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Quảng Ninh là 01 lần, tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt tuy dưới 2.000.000 đồng nhưng Bị cáo đã bị kết án về tội này tại Bản án số 72/2017/HSST ngày 13-12-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình,

chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, là tình tiết định tội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS; Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội thuộc lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố Bị cáo và Bản luận tội, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Vụ án có Nguyễn Thanh H là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng, không có các tình tiết quy định tại các điểm từ a đến đ khoản 1 Điều 173 của BLHS) nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Hành vi phạm tội của Bị cáo và đối tượng khác trong vụ án gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân trước tình hình an ninh trật tự trên địa bàn diễn biến phức tạp, do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, mức hình phạt tương ứng với tính chất vụ án mới có tác dụng cải tạo, giáo dục Bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với Bị cáo.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Lê Xuân H:*

Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Lê Xuân H không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS; có nhân thân xấu thể hiện qua việc Bị cáo có tiền án, là tình tiết định tội trong vụ án này; có tiền sự bị Công an phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và trước đó đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Xuân H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; "Chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" (trị giá tài sản chiếm đoạt 636.000 đồng) là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm h khoản 1 Điều 51 của BLHS, Bị cáo ra đầu thú sau khi có quyết định truy nã nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] *Về vật chứng:* Trong quá trình tiến hành tố tụng vụ án, cơ quan chức năng đã thu giữ vật chứng và đã trả lại cho chủ sở hữu; xác minh để xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên không phải xử lý.

[5] *Về trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại:* Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án

phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân H phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29-11-2018.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lê Xuân H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- CQ THADS huyện Q;
- CQ THAHS-CA huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS-CA tỉnh Q.Bình;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình:
- Lưu hồ.sơ vụ án, lưu TAQN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo